

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-3-2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1977.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Ngọc T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

(Chị L và anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-7-2022 và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Bá Ngọc T chung sống với nhau vào khoảng năm 2001, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện GD vào ngày 20-01-2003, nữ trang ngày cưới không còn nên chị không

yêu cầu giải quyết. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ ruột của chị đến năm 2002 thì vợ chồng ra sống riêng trên đất của cha mẹ chị cho.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không phụ giúp kinh tế gia đình và không lo cho con, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh T không thay đổi, dần dần chị và anh T không có sự quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với nhau nên không còn tình cảm, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Ngọc T, sinh ngày 12-12-2002 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14-8-2007, hiện cháu T đã thành niên, tự lao động sinh sống được, chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Bá T: Tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị L nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chị L, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị L đối với anh Nguyễn Bá Ngọc T. Về con chung: Cháu Nguyễn Hồ Ngọc T, sinh ngày 12-12-2002 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được, chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Giao chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14-8-2007, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau vào khoảng năm 2001, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ huyện GD vào năm 2003 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị L có yêu cầu ly hôn với anh T Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L: Theo chị L, giữa chị và anh T có mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không phụ giúp chị về kinh tế và nuôi dạy con, vợ chồng chị không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, việc ai nấy làm. Đối với bị đơn anh T, nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh T không đến, thậm chí anh T còn từ chối nhận các văn bản tố tụng, gây khó khăn cho công tác tổng đạt của Tòa án, chứng tỏ anh T không có thiện chí để đoàn tụ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh chị, chị L vẫn kiên quyết ly hôn. Cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồ Ngọc T, sinh ngày 12-12-2002 và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14-8-2007.

Hiện cháu T đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị L không yêu cầu giải quyết. Chị L yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L: Qua làm việc cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị L, nguyện vọng này phù hợp với yêu cầu của chị L nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị L đối với anh Nguyễn Ngọc Bá T. Chị L được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung, cháu Nguyễn Hồ Ngọc T, sinh ngày 12-12-2002 hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không giải quyết.

Giao chị L có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 14-8-2007. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0024646 ngày 03-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã TĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên